

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 17/06/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành mã định danh điện tử của các đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn thành phố Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Công văn số 1018/BTTTT-KHCN ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1447/BKHCN-CĐSQG ngày 10 tháng 5 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh mã định danh điện tử của cơ quan nhà nước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc ban hành mã định danh điện tử các đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2452/TTr-SKHCN ngày 28 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung và đóng một số Mã định danh điện tử tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành mã định danh điện tử của các đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể như sau:

1. Bổ sung mã định danh điện tử.
2. Điều chỉnh tên đơn vị.
3. Đóng mã định danh các đơn vị.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành mã định danh điện tử của các đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn thành phố Huế không thay đổi so với Quyết định này vẫn giữ nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND TP;
- UBND các xã, phường;
- VP: CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA
DANH MỤC BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1731/QĐ-UBND
(Kèm theo Quyết định số: 2396/QĐ-UBND ngày 31/7/2025
của UBND thành phố Huế)

1. Bổ sung mã định danh điện tử

STT	Mã điện tử	Tên đơn vị
1		Phường Phong Điền
	H57.101.34	Trường tiểu học Tân Mỹ
2		Phường Thuận Hóa
	H57.119.38	Trường Mầm Non 1
3		Xã Khe Tre
	H57.135.30	Trường Tiểu học Thượng Lộ
4		Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.1	H57.24.39	Văn phòng Đăng ký đất đai
	H57.24.39.20	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Phong Điền
	H57.24.39.21	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Quảng Điền
	H57.24.39.22	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Hương Trà
	H57.24.39.23	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Phú Xuân
	H57.24.39.24	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Thuận Hóa
	H57.24.39.25	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Phú Vang
	H57.24.39.26	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Hương Thủy
	H57.24.39.27	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Phú Lộc
	H57.24.39.28	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Nam Đông
	H57.24.39.29	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực A Lưới
4.2	H57.24.24	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
	H57.24.24.20	Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 1
	H57.24.24.21	Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 2
	H57.24.24.22	Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 3
	H57.24.24.23	Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 4
	H57.24.24.24	Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 5
	H57.24.24.25	Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 6

	H57.24.24.26	Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 7
	H57.24.24.27	Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật
4.3	H57.24.20	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
	H57.24.20.20	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Khu vực 1
	H57.24.20.21	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Khu vực 2
	H57.24.20.22	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Khu vực 3
	H57.24.20.23	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Khu vực 4
4.4	H57.24.22	Chi cục Kiểm lâm
	H57.24.22.20	Hạt Kiểm lâm khu vực phía Bắc thành phố
	H57.24.22.21	Hạt Kiểm lâm khu vực Bắc Sông Hương
	H57.24.22.22	Hạt Kiểm lâm khu vực Trung tâm
	H57.24.22.23	Hạt Kiểm lâm khu vực Nam Sông Hương
	H57.24.22.24	Hạt Kiểm lâm khu vực phía Nam thành phố
	H57.24.22.25	Hạt Kiểm lâm khu vực Nam Đông
	H57.24.22.26	Hạt Kiểm lâm khu vực A Lưới
	H57.24.22.27	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1
	H57.24.22.28	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2
5		Sở Công Thương
5.1	H57.03.20	Chi cục Quản lý thị trường
	H57.03.20.01	Đội Quản lý thị trường số 1
	H57.03.20.02	Đội Quản lý thị trường số 2
	H57.03.20.03	Đội Quản lý thị trường số 3
	H57.03.20.04	Đội Quản lý thị trường số 4
	H57.03.20.05	Phòng Tổ chức hành chính
	H57.03.20.06	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp
6		Thanh tra thành phố
	H57.19.08	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội chính và khoa học công nghệ
	H57.19.09	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương
	H57.19.10	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp, môi trường

	H57.19.11	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng
	H57.19.12	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực văn hóa, xã hội
7		Sở Y tế
7.1	H57.18.33	Trung tâm Y tế A Lưới
	H57.18.33.20	Trạm Y tế xã A Lưới 1
	H57.18.33.21	Trạm Y tế xã A Lưới 2
	H57.18.33.22	Trạm Y tế xã A Lưới 3
	H57.18.33.23	Trạm Y tế xã A Lưới 4
	H57.18.33.24	Trạm Y tế xã A Lưới 5
7.2	H57.18.34	Trung tâm Y tế Phong Điền
	H57.18.34.20	Trạm Y tế phường Phong Điền
	H57.18.34.21	Trạm Y tế phường Phong Thái
	H57.18.34.22	Trạm Y tế phường Phong Dinh
	H57.18.34.23	Trạm Y tế phường Phong Phú
7.3	H57.18.35	Trung tâm Y tế Phú Lộc
	H57.18.35.20	Trạm Y tế xã Lộc An
	H57.18.35.21	Trạm Y tế xã Phú Lộc
	H57.18.35.22	Trạm Y tế xã Chân Mây - Lăng cô
	H57.18.35.23	Trạm Y tế xã Vinh Lộc
	H57.18.35.24	Trạm Y tế xã Hưng Lộc
	H57.18.35.25	Trạm Y tế xã Long Quảng
	H57.18.35.26	Trạm Y tế xã Nam Đông
	H57.18.35.27	Trạm Y tế xã Khe Tre
7.4	H57.18.36	Trung tâm Y tế Phú Vang
	H57.18.36.20	Trạm Y tế xã Phú Vang
	H57.18.36.21	Trạm Y tế xã Phú Hồ
	H57.18.36.22	Trạm Y tế xã Phú Vinh
7.5	H57.18.37	Trung tâm Y tế Quảng Điền
	H57.18.37.20	Trạm Y tế phường Phong Quảng
	H57.18.37.21	Trạm Y tế xã Quảng Điền

	H57.18.37.22	Trạm Y tế xã Đan Điền
7.6	H57.18.38	Trung tâm Y tế Thuận Hóa
	H57.18.38.20	Trạm Y tế phường Thuận Hóa
	H57.18.38.21	Trạm Y tế phường An Cựu
	H57.18.38.22	Trạm Y tế phường Thủy Xuân
	H57.18.38.23	Trạm Y tế phường Vỹ Dạ
	H57.18.38.24	Trạm Y tế phường Mỹ Thượng
	H57.18.38.25	Trạm Y tế phường Dương Nỗ
	H57.18.38.26	Trạm Y tế phường Thuận An
7.7	H57.18.39	Trung tâm Y tế Hương Thủy
	H57.18.39.20	Trạm Y tế phường Thanh Thủy
	H57.18.39.21	Trạm Y tế phường Hương Thủy
	H57.18.39.22	Trạm Y tế phường Phú Bài
7.8	H57.18.40	Trung tâm Y tế Hương Trà
	H57.18.40.20	Trạm Y tế phường Hương Trà
	H57.18.40.21	Trạm Y tế phường Kim Trà
	H57.18.40.22	Trạm Y tế xã Bình Điền
7.9	H57.18.41	Trung tâm Y tế Phú Xuân
	H57.18.41.20	Trạm Y tế phường Phú Xuân
	H57.18.41.21	Trạm Y tế phường Kim Long.
	H57.18.41.22	Trạm Y tế phường Hương An
	H57.18.41.23	Trạm Y tế phường Hóa Châu
8		Sở Xây dựng
	H57.17.24	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế
	H57.17.25	Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế
9	H57.91	Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Huế

2. Điều chỉnh tên đơn vị

STT	Mã điện tử	Tên đơn vị cũ	Tên đơn vị sau khi điều chỉnh
1	H57.104.27	Trường Trung học cơ sở Điền Hòa	Trường TH&THCS Điền Hoà

2	H57.107.12	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Quảng Điền	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Quảng Điền
3	H57.127.23	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	Trường Mầm non Phú Sơn
4	H57.127.24	Trường Mầm non Hòa Mi	Trường Mầm non Dương Hoà
5	H57.129.24	Trường Tiểu học Lộc Sơn 1	Trường Tiểu học Lộc Sơn
6	H57.19.04	Phòng Tiếp công dân và xử lý đơn thư	Phòng Tiếp công dân và xử lý đơn
7	H57.19.06	Phòng Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Phòng Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
8	H57.19.07	Phòng Giám sát, thẩm định, xử lý sau thanh tra	Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra

3. Đóng mã định danh các đơn vị

STT	Mã điện tử	Tên đơn vị
1	H57.04.03	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo
2	H57.07.03	Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ
3	H57.10.03	Thanh tra Sở Nội vụ
4	H57.12.03	Thanh tra Sở Tài chính
5	H57.15.03	Thanh tra Sở Tư pháp
6	H57.16.03	Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao
7	H57.17.03	Thanh tra Sở Xây dựng
8	H57.18.03	Thanh tra Sở Y tế
9	H57.19.03	Phòng Thanh tra
10	H57.19.05	Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo
11	H57.23.03	Thanh tra Sở Du lịch
12	H57.24.03	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	H57.128.27	Trường Tiểu học Vinh Hưng 2
14	H57.129.25	Trường Tiểu học Lộc Sơn 2
15	H57.90	Trung tâm Quản lý giao thông thành phố Huế
16	H57.85	Trung tâm Công viên cây xanh thành phố Huế
17	H57.86	Trung tâm Quản lý và khai thác hạ tầng thành phố Huế
18	H57.101.11	Trạm y tế Phường Phong Điền

19	H57.102.11	Trạm y tế Phường Phong Thái
20	H57.103.11	Trạm y tế Phường Phong Dinh
21	H57.104.11	Trạm y tế Phường Phong Phú
22	H57.105.11	Trạm y tế Phường Phong Quảng
23	H57.106.11	Trạm y tế Xã Đan Điền
24	H57.107.11	Trạm y tế Xã Quảng Điền
25	H57.108.11	Trạm y tế Phường Hương Trà
26	H57.109.11	Trạm y tế Phường Kim Trà
27	H57.110.11	Trạm y tế Xã Bình Điền
28	H57.111.11	Trạm y tế Phường Kim Long
29	H57.112.11	Trạm y tế Phường Hương An
30	H57.113.11	Trạm y tế Phường Phú Xuân
31	H57.114.11	Trạm y tế Phường Thuận An
32	H57.115.11	Trạm y tế Phường Hóa Châu
33	H57.116.11	Trạm y tế Phường Dương Nỗ
34	H57.117.11	Trạm y tế Phường Mỹ Thượng
35	H57.118.11	Trạm y tế Phường Vỹ Dạ
36	H57.119.11	Trạm y tế Phường Thuận Hóa
37	H57.120.11	Trạm y tế Phường An Cựu
38	H57.121.11	Trạm y tế Phường Thủy Xuân
39	H57.122.11	Trạm y tế Xã Phú Vinh
40	H57.123.11	Trạm y tế Xã Phú Hồ
41	H57.124.11	Trạm y tế Xã Phú Vang
42	H57.125.11	Trạm y tế Phường Thanh Thủy
43	H57.126.11	Trạm y tế Phường Hương Thủy
44	H57.127.11	Trạm y tế Phường Phú Bài
45	H57.128.11	Trạm y tế Xã Vinh Lộc
46	H57.129.11	Trạm y tế Xã Lộc Sơn
47	H57.130.11	Trạm y tế Xã Lộc An
48	H57.131.11	Trạm y tế Xã Phú Lộc
49	H57.132.11	Trạm y tế Xã Chân Mây - Lăng Cô
50	H57.133.11	Trạm y tế Xã Long Quảng

51	H57.134.11	Trạm y tế Xã Nam Đông
52	H57.135.11	Trạm y tế Xã Khe Tre
53	H57.136.11	Trạm y tế Xã A Lưới 1
54	H57.137.11	Trạm y tế Xã A Lưới 2
55	H57.138.11	Trạm y tế Xã A Lưới 3
56	H57.139.11	Trạm y tế Xã A Lưới 4
57	H57.140.11	Trạm y tế Xã A Lưới 5

UBND THÀNH PHỐ HUẾ